

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

/ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX
Năm /Year: 2018

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**
- *Trading name:* PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY
- Tên viết tắt: PJTACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No:* 0301825283, cấp lần đầu ngày 30/9/1999, thay đổi lần thứ 21 ngày 18/05/2018.
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 153.604.780.000 đồng (Một trăm năm mươi ba tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)
- Vốn chủ sở hữu/ *Owner's capital:* 218.146.875.730 đồng
- Địa chỉ/*Address:* Tầng 7, tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.
- Điện thoại: 028.8991101; *Fax:* 028.35121775, *Website:* pjtaco.petrolimex.com.vn
- Mã cổ phiếu /*Securities code* : PJT
- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process:*
 - + Công ty được thành lập theo Quyết định số: 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex với vốn điều lệ là 13,5 tỷ đồng.
 - + Năm 2003, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 35% vốn điều lệ.
 - + Năm 2004, vốn điều lệ của công ty là 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.
 - + Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.
 - + Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty (PJT) được niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - + Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21 % vốn điều lệ.
 - + Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam (Năm 2012 là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) chiếm 51,21 % vốn điều lệ.
 - + Năm 2013, vốn điều lệ Công ty là 96.599.020.000 đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chuyển giao quyền quản lý vốn Nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Tập đoàn XD Việt Nam), Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trở thành cổ đông chi phối

với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 51,21 % vốn điều lệ.

+ Năm 2014, vốn điều lệ Công ty tăng lên 108.172.380.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

+ Năm 2017, vốn điều lệ Công ty tăng lên 153.604.780.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

- Các sự kiện khác/*Other events*:

Bên cạnh việc duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống như sửa chữa tàu, đóng tàu và vận tải xăng dầu đường sông nội địa và quốc tế (Campuchia). Năm 2000, Công ty tiến bước vào thị trường vận tải xăng dầu ven biển. Đây là một quyết định mang ý nghĩa đột phá, nhờ đó Công ty đã có những bước phát triển mạnh cả về lượng và về chất. Đến nay, Công ty đã sở hữu, quản lý khai thác đội tàu sông biển chở dầu với sức chở gần 40.000 tấn đạt tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật quốc tế.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Lines and locations of the business*:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*:

+ Vận tải xăng dầu đường biển;

+ Vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia;

+ Ngành kinh doanh dịch vụ cơ khí và xử lý chất thải nhiễm dầu;

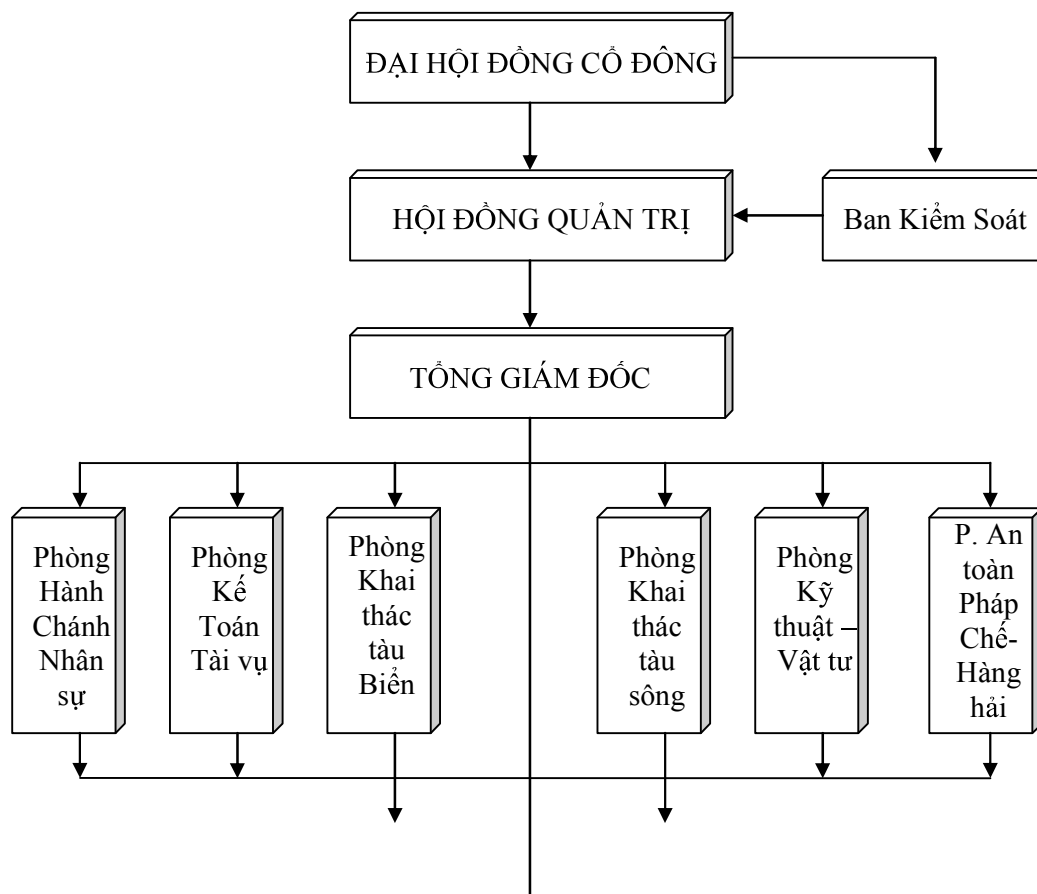
+ Ngành dịch vụ thương mại: cung ứng nhiên liệu, bunker tàu Việt Nam và Quốc tế.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Đường thủy nội địa, đường thủy quốc tế (Campuchia), vùng biển Việt Nam và khu vực Đông nam Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance mode*

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*.



Đội tàu biển

Đội tàu sông

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại
Petrolimex (PSC)

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:
- + Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex (thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) là cổ đông chi phối sở hữu 51,22 % Vốn điều lệ của Công ty.
- + Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex
 - Địa chỉ: 70 Đường 20, Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy.
 - Vốn đầu tư chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty/ Main objectives of the Company.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.
- Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh, thương hiệu PJTACO trên thị trường.
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vận tải biển an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển cho tương lai tốt hơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ Development strategies in medium and long term.

a) Chiến lược phát triển công ty mẹ:

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp có đội tàu sông biển hiện đại, nguồn nhân lực lành nghề, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu về vận tải nội địa và Campuchia, giữ vững thị phần và từng bước phát triển thị trường trong khu vực.

- Củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược về thị trường hàng hóa nội địa và quốc tế, tăng cường liên kết, mời gọi đầu tư. Để thực hiện được chiến lược phát triển, nâng quy mô của công ty lớn hơn hiện nay, Công ty đề ra giải pháp về thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết các cổ đông có thế mạnh về thị trường, quản lý, nhân sự, thương hiệu,.. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ và công nhân có tay nghề cao.

- Công ty đã và đang duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn Bộ luật ISM Code của tổ chức hàng hải quốc tế, Công ước lao động hàng hải quốc tế MLC2006 để đáp ứng các yêu cầu quản lý của Nhà nước và của các cảng dầu quốc tế.

b) Chiến lược phát triển công ty con:

Ngành kinh doanh chính là đóng mới phương tiện thủy, cơ khí sửa chữa và các ngành nghề khác: xử lý chất thải nhiễm dầu, các dịch vụ liên quan đến ngành vận tải xăng dầu.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/Corporate objectives with regard to

Corporate environment, society and community Sustainability.

Là một công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến nhân tố con người, xác định đây là yếu tố quan trọng giúp cho công ty phát triển, tuyển chọn những người có năng lực, trình độ và có tâm huyết với công ty. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động. Đồng thời Công ty tích cực tham gia các công tác xã hội, vì cộng đồng, xã hội.

5. Các rủi ro/ Risks:

- Vận tải đường thủy chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào. Đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi bất thường. Trong quá trình vận chuyển đôi khi rủi ro đâm ra và trục trặc kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra. Các tàu biển hoạt động tương đối độc lập giữa vùng không gian rộng lớn, nếu xảy ra sự cố thì có thể việc cứu hộ, cứu nạn rất khó khăn. Đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên trị giá chuyên dụng và giá trị hàng hóa mà nó vận chuyển là rất lớn, các nguy cơ như cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên nếu rủi ro xảy ra tổn thất là khôn lường.

- Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải đồng thời kịp thời khắc phục kịp thời những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty thực hiện hiện đại hoá, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật ISM Code và thực hiện mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Vượt qua những khó khăn của tình hình kinh tế trong và ngoài nước cũng như trong nội tại của doanh nghiệp, tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, phát huy được sức mạnh nội lực cùng với các giải pháp kinh doanh phù hợp; Kết quả: toàn Công ty đã hoàn thành vượt mức ở hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao. Đây là kết quả của cả quá trình chỉ đạo, lãnh đạo và phản ánh đúng năng lực tổ chức quản lý điều hành của Công ty.

- Nguyên nhân thành công là do:

+ Xây dựng phương án khai thác đội tàu hợp lý, kết hợp được 1 số chuyên khai thác hàng 2 chiều ở một số tuyến đường biển; Gia tăng khai thác thị trường ngoài Petrolimex; Sản lượng vận chuyển các tuyến ngắn giảm, tăng sản lượng vận chuyển các tuyến dài.

+ Các dự án đầu tư tàu Long Phú 10, Long Phú 18, Long Phú 11 đi vào khai thác an toàn, hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung. Nợ gốc và lãi vay ngân hàng của các dự án được trả đủ và đúng theo tiến độ hợp đồng tín dụng.

+ Thị trường cơ khí đóng mới khởi sắc, thị trường vệ sinh súc rửa tàu dầu, xử lý chất thải lỏng và rắn nhiễm dầu được mở rộng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan:

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ	
					TH/KH 2018	TH 2018/ TH2017
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	543.560	635.735	117%	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	41.400	45.747	110%	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	27.960	36.358	121%	100%
4	Nộp Ngân sách	"	26.400	27.043	113%	96%
5	Thu nhập bình quân	“	11,36	13,19	116%	112%
6	Vốn điều lệ	“	153.605	153.605	100%	100%
7	Tỷ suất LNST/Vốn ĐL	%	25%	24%	96%	100%
8	Cổ tức	%	15%	Dự kiến 15%	100%	94%

2.2. Những yếu tố thuận lợi và khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex và sự phối hợp và tín nhiệm của các đơn vị trong và ngoài hệ thống đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty về nguồn hàng và công tác điều động tàu hợp lý đã đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty thống nhất trong chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất; Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty một cách quyết liệt, khoa học, tận dụng các cơ hội, lợi thế của Công ty, đề ra các giải pháp kinh doanh hiệu quả.

- Công tác khai thác đội tàu thực hiện tương đối tốt với hệ số ngày tàu tốt, hệ số ngày tàu vận doanh đạt cao; các lĩnh vực kinh doanh khác ngoài vận tải đều đạt vượt kế hoạch góp phần gia tăng lợi nhuận chung. Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí và định mức chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

b) Khó khăn:

- Trong năm 2018, Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động tăng thêm nguồn cung trong nước, dẫn đến đường vận động hàng hóa và cơ cấu nguồn hàng của Các đầu mối xăng dầu trong nước (trong đó có chủ hàng chính của Công ty là Tập đoàn XDVN) có nhiều thay đổi, size hàng nhỏ tuyến ngắn, nội địa tăng nhiều, sản lượng luân chuyển giảm, chi phí đầu bến tăng trong giá thành vận tải. Tập đoàn XDVN chuyển sang kinh doanh xăng sinh học E5 và dầu Do 0.001S tiêu chuẩn Euro5, tình hình kinh doanh mặt hàng này khá chậm, lượng hàng dồn ứ tại các kho bể nhiều do đó thời gian tàu chờ trả hàng tăng cao.

- Theo xu thế hội nhập, các yêu cầu về quy phạm kỹ thuật, an toàn, môi trường của các cảng dầu trong nước ngày càng khắt khe (theo tiêu chuẩn quốc tế) dẫn đến chi phí cho công tác an toàn và chi phí thuyền viên tăng cao. Rất nhiều chi phí tăng nhưng giá cước vận tải lại có xu hướng giảm do cạnh tranh.

- Do nguồn tài chính còn hạn hẹp nên công tác đầu tư tái cơ cấu, hiện đại hóa và trẻ hóa đội tàu giai đoạn 2015-2020 chậm tiến độ và chưa đạt yêu cầu. Tuổi tàu ngày càng lớn, một

số tàu già, trọng tải nhỏ bị hạn chế vào cảng dầu Nghi Sơn, Dung Quất, sức cạnh tranh của đội tàu giảm, công tác thị trường ngày càng khó khăn.

- Văn phòng làm việc và nhà xưởng, ụ sửa chữa tàu tại Thủ Đức trong diện phải di dời theo chủ trương của UBND TP.Hồ Chí Minh do đó ảnh hưởng đến hoạt động lĩnh vực cơ khí sửa chữa, đóng mới phương tiện.

3. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Human resource*

3.1. Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors:

+ **Bà ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1968
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thuận An, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : C24/7 tổ 9 KP 2, P. Tăng Nhơn Phú A, Q. 9 HCM
- Số điện thoại liên lạc : 028.38405249, 0903625165
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Tài chính
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1990 -1995 : Công tác tại Phòng Kế toán Xí nghiệp sửa chữa thuộc Công ty VITACO
 - + 1995 – 1999 : Công tác tại Phòng kế toán Xí nghiệp vận tải xăng dầu đường sông thuộc Công ty VITACO
 - + 1999-T12/2009 :Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
 - + T12/2009 - T6/2016: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Cty, từ tháng 2/2015 thôi kiêm Kế toán trưởng Cty.
 - + Từ 01/07/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Cty
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 58.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,38%

+ **Ông BÙI HOÀNG HÀO:** Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06-06-1960
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 96 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q7, TP.HCM
- Quê quán: Quảng Nam
- Số ĐT liên lạc: 028.38991101 - 0932189202

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Lao động - Tiền lương.

Quá trình công tác:

- + Từ 01/1984 đến 04/1987 - Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty vận tải nhiên liệu VITACO
- + Từ 5/1987 đến 09/ 1992 - Trưởng ban nhân chính, Xí nghiệp dịch vụ đóng tàu Bình Chánh, VITACO
- + Từ 10/1992 đến 09/1995 - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành Chánh xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
- + Từ 10/1995 đến 03/2004 - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành Chánh công ty CP. vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
- + Từ 04/2004 đến T4/2017 - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chánh công ty CP. Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex PJTACO.
- Phó Tổng Giám đốc kiêm trưởng phòng Hành chánh – Nhân sự Công ty
Đến tháng 7/2017 thôi kiêm Trưởng phòng HCNS
- Chức vụ công tác hiện nay Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công đoàn.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 25.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,16%

+ **Ông ĐỖ VĂN LONG:** Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công ty TNHH MTV đóng tàu và thương mại Petrolimex (Công ty con).

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25-06-1962
- Nơi sinh : Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 8A/A17 Thái Văn Lung, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028.37266326 - 0903918047
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đóng tàu thủy
- Quá trình công tác :
 - + 1987 – 1989 : Tổ phó tổ thợ hàn
 - + 1989 – 1992 : Kỹ sư - Chủ nhiệm công trình
 - + 1992 – 1999 : Quản đốc Xưởng Phú Xuân
 - + 1999 – 2002 : Quản đốc Xưởng Bình Chánh
 - + 2002 – 2007 : Giám đốc XN Đóng tàu – Thương mại Petrolimex
 - + 2008 – 2015 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex.
- + Từ T1/2016: Thôi kiêm Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên đóng tàu và

thương mại Petrolimex, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và thương mại Petrolimex.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Số lượng sở hữu cổ phần : 50.958 cổ phiếu, tỷ lệ 0.33%

+ **Ông ĐÀM TRỌNG NGHĨA:** Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 15-10-1973

- Nơi sinh : Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

- Địa chỉ thường trú: số nhà 480/60A Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101

- Trình độ học vấn : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy

- Quá trình công tác :

+ T5/2004 – T5/2009 : chuyên viên kỹ thuật máy Phòng Công nghệ Đầu tư

+ T5/2009 – T9/2009 : Phó phòng Công nghệ Đầu tư (nay đổi tên thành Phòng Kỹ

thuật Vật tư của Công ty)

+ T9/2009 – đến nay : Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Vật tư

+ T5/2011 – đến nay : được bổ nhiệm kiêm nhiệm Người phụ trách an toàn (DPA)

của Công ty.

+ Từ 03/02/2015 – 20/04/2016 : Ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015.

+ Từ 10/4/2018 - đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Số lượng sở hữu cổ phần : 51.490 cổ phiếu, tỷ lệ 0,33%

+ **Ông NGUYỄN DUY HẢI:** Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 15-01-1977

- Nơi sinh : Phường Cát Lái, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Phường Cát Lái, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh

- Địa chỉ thường trú: số nhà 439 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101

- Trình độ học vấn : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác :
 - + T8/2000 – T3/2002 : chuyên viên kinh doanh
 - + T3/2002 – T9/2004 : Đi nghĩa vụ quân sự
 - + T2/2005 – T9/2009 : chuyên viên Phòng Khai thác tàu biển
 - + T9/2009 – T3/2011 : phụ trách phòng Khai thác tàu biển
 - + T3/2011 – T3/2016 : Trưởng phòng Khai thác tàu
 - + T4/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 18.289 cổ phiếu, tỷ lệ 0,12%

3.2. Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year:

- Ngày 30/01/2019, Hội đồng quản trị Quyết định giao nhiệm vụ/bổ nhiệm Ông Đàm Trọng Nghĩa – Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách kỹ thuật, vật tư, an toàn từ ngày 01/02/2019.

3.3. Số lượng cán bộ, nhân viên/Number of staffs:

- Số lượng lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2018 là 365 người, thu nhập bình quân 12.754.411 đồng (tăng 12% so với kế hoạch).
- Chất lượng đội ngũ thuyền viên từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của kho cảng quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như NM Lọc dầu Dung Quất, Kho Ngoại quan Vân Phong.
- Chính sách đối với cán bộ, nhân viên: Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người theo quy định của Nhà Nước và thu nhập của người lao động được trả theo năng suất lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation:

4.1. Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

- Thực hiện kế hoạch đầu tư tàu giai đoạn 2015-2020 đã được ĐHĐCĐ 2016 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty quyết định và giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai dự án đầu tư đóng mới 1 tàu sông chở dầu 2000 tấn bằng vốn tự có của Công ty. Dự án đang được thực hiện theo đúng quy trình, quy định về đầu tư tài sản cố định. Dự án do Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (Công ty do Pjtaco sở hữu 100% vốn điều lệ) trúng thầu đóng mới, giá dự toán khoảng 22 tỷ đồng. Dự kiến tàu sẽ hạ thủy và đưa vào hoạt động trong Quý 1/2019.

- Các dự án khác như Long Phú 10 (2013), Long Phú 18 (2014), Long Phú 11 (2017) đều có hiệu quả, vốn vay và lãi vay được trả đúng tiến độ.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex là Công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Năm 2018, tiếp tục đà tăng trưởng, Công ty PSC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty; không phát sinh nợ xấu, vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn và phát triển;
- Ban lãnh đạo Công ty PSC quyết liệt trong việc xử lý nợ xấu tồn đọng từ những năm trước, nay cơ bản đã thu hồi được.
 - Công tác an toàn PCCN thực hiện tốt, bảo đảm an toàn lao động tuyệt đối.
 - Người lao động được bảo đảm việc làm, thu nhập được tăng lên.

5. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

5.1. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản / <i>Total asset</i>	đồng	421.714.887.834	390.860.264.058	-7,3%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	"	563.169.119.907	626.315.058.110	11,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	"	40.224.062.102	44.159.829.624	9,8%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	"	2.190.846.505	1.586.743.288	-27,6%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	"	42.414.908.607	45.746.572.912	7,9%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	"	33.756.085.255	36.357.576.970	7,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	"	16%	KH 15%	94%

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú/ <i>Note</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1,18	1,23	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,86	0,78	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,50	0,44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	1,00	0,79	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory</i>			

<i>turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	24,4	18,7	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,3	1,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	6,0%	5,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	16,0%	16,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	8,0%	9,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	7,1%	7,1%	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

6.1. Cổ phần/Shares:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.360.478 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.360.426 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần hạn chế lưu hành theo quy định của pháp luật: 52 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2018 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM cung cấp.

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Cổ đông Nhà nước	7.868.018	51,22%	
	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex			
II	Cổ đông khác	7.492.460	48,78%	

- Cơ cấu cổ đông theo tính chất nguồn vốn:

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Trong nước	12.984.966	84,53%	
1	Tổ chức	8.244.641	53,67%	
2	Cá nhân	4.740.325	30,86%	
II	Nước ngoài	2.375.512	15,47%	

1	Tổ chức	2.201.613	14,33%	
2	Cá nhân	173.899	1,14%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không.

e) Các chứng khoán khác/ Other securities: Không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

7.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

7.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*: Sử dụng tiết kiệm.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*: Tuân thủ tốt, không để xảy ra các sự cố trong lĩnh vực này. Các tàu hoạt động đều được trang bị hệ thống lọc phân ly dầu nước trước khi thải ra môi trường theo quy định.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế Trả lương, thưởng của Công ty. Quy chế này được xây dựng để đảm bảo phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và vị trí công việc của từng người, khuyến khích được cán bộ, lao động làm việc tích cực, sáng tạo. Tổng quỹ lương hàng năm được xác định trên cơ sở Đơn giá tiền lương được Hội đồng Quản trị phê duyệt hàng năm. Tiền lương hàng tháng luôn được trả đầy đủ, đúng thời gian. Hàng năm, Công ty có xét nâng bậc lương, hoặc chuyển ngạch lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước và của Công ty. Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động... được Công

ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ. Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể, việc xét thưởng căn cứ vào thành tích trong lao động, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, có thành tích chống tiêu cực, trong thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật nói chung và Luật lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật - Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện. Công ty luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động. Công ty có chính sách tiền lương, thưởng dựa trên hiệu quả công việc được xây dựng một cách toàn diện, tạo cơ hội công bằng để phát triển cho toàn thể cán bộ, lao động.

b) Hoạt động đào tạo người lao động/ Training employees

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt và có sự chuyển dịch lao động từ ngành vận tải biển sang các ngành khác. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của công ty. Năm 2018 là một năm mà Công ty tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của công ty. Công ty chú trọng hoạt động đào tạo cho sỹ quan, thuyền viên để có đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng. Công ty duy trì nhiều hình thức đào tạo một cách linh hoạt phù hợp với từng lộ trình phát triển, từng vị trí công việc và phòng ban để nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và thời đại 4.0.

7.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, địa phương nơi cư trú, Công ty tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, ý nghĩa như tham gia các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới cho huyện Cần Giờ - TP.HCM, thăm và tặng quà cho người già neo đơn, trẻ mồ côi, cơ nhỡ... Các chương trình thiện nguyện này diễn ra xuyên suốt với sự tham gia, đóng góp kinh phí của cán bộ, lao động và trở thành một nét văn hoá truyền thống của Công ty, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng của doanh nghiệp.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

1.1. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành:

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành Công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế, định mức của Công ty;
- Căn trọng trong điều hành kinh doanh lĩnh vực mang tính rủi ro cao như mua bán xăng dầu;

1.2. Công tác cán bộ, lao động:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đào tạo, tuyển dụng, điều động, luân chuyển để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, sỹ quan, thuyền viên và bố trí/giao nhiệm vụ cho cán bộ, lao động, sỹ quan, thuyền viên phù hợp với trình độ và khả năng chuyên môn của từng người.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng theo hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc; đổi mới cơ chế đánh giá năng lực, tinh giản gắn với định biên lao động theo vị trí việc làm tại từng đơn vị.

- Phối hợp với các trường chuyên ngành hàng hải để bồi dưỡng, huấn luyện về công tác an toàn, vetting nhằm; năm qua Công ty đã đào tạo được hơn 100 lượt cán bộ, sỹ quan, thuyền viên.

1.3. Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư:

Cải tiến phương pháp quản lý kỹ thuật, vật tư: Đầu tư, trang bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho đội tàu, thực hiện chào giá thầu cạnh tranh trong mua sắm vật tư, phụ tùng, đầu tư, sửa chữa nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý

1.4. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải:

- Công ty đã thiết lập, duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ sổ tay quản lý an toàn lao động mới tích hợp từ ISM Code và MLC2006.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, thay mới, cấp mới các trang thiết bị hàng hải, phòng cháy chữa cháy, an toàn, an ninh, cứu sinh, cứu hỏa; hệ thống công nghệ làm hàng, hệ thống thông tin liên lạc... được thực hiện theo các qui trình quản lý khoa học và tiết kiệm.

- Chủ động thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, buôn lậu. Năm qua, Công ty không để xảy ra sự cố lớn nào làm mất an toàn về con người và phương tiện.

1.5. Công tác quản lý tài chính kế toán:

- Soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 không có sai sót trọng yếu; Vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển, không phát sinh nợ xấu, khó đòi.

- Chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, tuân thủ theo đúng các chuẩn mực, qui định hiện hành về kế toán tài chính; tham gia vào quá trình đánh giá, rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao hiệu quả.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation* – Nợ phải trả/ *Liabilities*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
A. Tình hình tài chính			
I. Tổng tài sản	đồng	421.714.887.834	390.860.264.058
1. Tài sản ngắn hạn	"	87.538.459.658	94.099.170.179
2. Tài sản dài hạn	"	334.176.428.176	296.761.093.879
II. Tổng nguồn vốn	"	421.714.887.834	390.860.264.058
1. Nợ phải trả	"	210.738.094.274	172.713.388.328
2. Vốn chủ sở hữu	"	210.976.793.560	218.146.875.730
B. Kết quả hoạt động kinh doanh	"		
1. Tổng doanh thu	"	570.579.679.626	630.886.917.650
2. Tổng chi phí	"	528.164.771.019	585.140.344.738

3. Tổng lãi (+), lỗ (-)	"	42.414.908.607	45.746.572.912
4. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	"	33.756.085.255	36.357.576.970
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán chung	Lần	2,0	2,3
- Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,18	1,23
- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,86	0,78
2. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,53%	7,30%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	"	5,99%	5,80%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	10,06%	11,70%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	"	8,00%	9,30%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	"	21,98%	23,67%
3. Hệ số nợ (Nợ phải trả/Tổng tài sản)		0,50	0,44

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Thay đổi cả về lượng và chất trên qui mô sản xuất kinh doanh của Công ty, chuyển đổi nhanh từ một doanh nghiệp vận tải đường sông thành một doanh nghiệp kinh doanh đa dạng, chuyên nghiệp gồm vận tải biển, vận tải đường sông, dịch vụ cơ khí đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy và xử lý chất thải cho ngành hàng hải.

- Chất lượng đội ngũ SQ-TV trên các tàu Công ty có sự tiến bộ; Hiệu quả khai thác, trình độ vận hành của thuyền viên từng bước được nâng lên..

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu Công ty theo định hướng phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty và nhu cầu thị trường;

- Đầu tư trang thiết bị để chuẩn bị phương tiện đủ điều kiện tham gia vận chuyển đối với các dự án lọc hóa dầu trong nước đã và sắp đi vào hoạt động (NSR, DQR).

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) /Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company:

Thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty về môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation

- Những kết quả đạt được trong năm 2018 là kết quả tiếp bước của cả quá trình tích lũy, đổi mới, đặt nền tảng vững chắc cho chặng đường tiếp theo. Đánh giá về mặt quản trị, Công ty đạt được các kết quả như sau:

- Công ty tiếp tục là một trong những đơn vị vận tải hoạt động có hiệu quả trong Tổng Công ty và Tập đoàn. Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ bản phù hợp và đang được hoàn thiện. Chất lượng nhân sự từ cấp lãnh đạo, điều hành đến chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên từng bước được đổi mới.

- Thị trường vận tải truyền thống được giữ vững, thị trường bên ngoài hệ thống Petrolimex được mở rộng hơn. Ngành kinh doanh xăng dầu hoạt động an toàn tài chính và hiệu quả. Ngành cơ khí đóng mới phương tiện thủy duy trì tốc độ tăng trưởng và có tích lũy.

- Duy trì thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: Bộ luật ISM của tổ chức hàng hải quốc tế IMO, Công ước MLC2006 của tổ chức lao động hàng hải quốc tế ILO, Vetting sire tàu Long Phú 10, Long Phú 11 đủ điều kiện khai thác tuyến quốc tế.

- Công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh, kế toán tài chính theo thông lệ và các qui định của pháp luật phù hợp với thị trường; Triển khai đồng bộ việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị rủi ro.

- Quan hệ cổ đông: Bảo vệ quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông; Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật chứng khoán; Về cổ tức đã chi thanh toán cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 16%/vốn điều lệ (1600 đồng/cổ phiếu).

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội.

- Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

+ Giải pháp quản lý, điều hành hợp lý nhưng tính hệ thống trong quản trị chưa đạt trình độ cao nên hiệu quả quản lý chưa đáp ứng kỳ vọng.

+ Trước yêu cầu hội nhập thị trường vận tải quốc tế ngày càng cao, sự cạnh tranh trong ngành vận tải ngày càng gay gắt, trong khi đó công tác đổi mới đội tàu theo hướng trẻ hóa, hiện đại hóa còn chậm, ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn hàng hải, từng bước kiện toàn, đào tạo nguồn nhân lực, củng cố việc nắm bắt thị trường, linh hoạt trong việc đề ra các giải pháp điều hành kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển.

- Tuy nhiên công tác quản lý ở một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế như: Nguồn nhân lực của công ty mặc dù được tăng cường, bổ sung thêm nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; Công tác triển khai dự án đầu tư tàu mới và việc thanh lý giải bản tàu già còn chậm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors:*

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	TỶ LỆ % KH2019/TH2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	635.735	597.696	94
2	Lợi nhuận trước thuế	"	45.747	40.200	88
3	Lợi nhuận sau thuế	"	36.358	32.160	88
4	Nộp Ngân sách	"	27.043	33.870	125
5	Thu nhập bình quân	"	13,19	10.61	80
6	Vốn Điều lệ	"	153.605	153.605	100
7	Tỷ Suất LNST/Vốn ĐL	%	24%	21%	90
8	Cổ tức	%	Dự kiến 15%	12%	80

3.2. Các định hướng, giải pháp của HĐQT năm 2019:

- Năm 2019, điều kiện sản xuất kinh doanh dự báo có rất nhiều khó khăn và áp lực, Ban điều hành phải thực hiện xuyên suốt các chỉ đạo điều hành của HĐQT/TGĐ, tập trung đề ra các giải pháp giải tỏa áp lực, phát huy tối đa yếu tố mới tích cực, những thuận lợi để bù cho khó khăn.

- Kế hoạch năm 2019 được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình, các tài liệu, số liệu, đánh giá thuận lợi, khó khăn, có loại trừ các yếu tố bất thường để xây dựng làm căn cứ xây dựng kế hoạch. Trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Công ty năm 2019 phấn đấu không thấp hơn thực hiện năm 2018;

- Định hướng một số giải pháp:

+ Về vận tải: tiếp tục duy trì, bám sát Tập đoàn về hàng hóa, quan tâm công tác phối hợp giữa các đơn vị trong tập đoàn, Tổng công ty. Tổ chức tìm kiếm, mở rộng thị trường mới bù cho thị trường bị thu hẹp. Điều động đội tàu bằng phương án tối ưu trong điều kiện tàu hoạt động nhiều tuyến ngắn.

+ Về kinh doanh xăng dầu: có thị trường, có tiềm năng phát triển hơn nữa.

+ Về dịch vụ cơ khí: tập trung khai thác, mở rộng loại hình có nhiều lợi thế, mang lại lợi nhuận và có cơ hội phát triển, dùng những lĩnh vực kinh doanh nhiều rủi ro. Lợi nhuận ngành cơ khí sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy phải tăng trưởng so với lợi nhuận kế hoạch 2018.

- Quản lý an toàn: tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong thời gian qua để duy trì và nâng cao chất lượng hơn nữa công tác quản lý an toàn mọi mặt của Công ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đội tàu, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết.

- Quan tâm thực hiện công tác đối ngoại, tiếp xúc, gặp gỡ đối tác, khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.

- Tiết kiệm chi phí: tổ chức sử dụng tài chính hợp lý, quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sửa chữa, vật tư, tiết giảm chi phí văn phòng, công tác phí...

- Công tác đầu tư: Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư đổi mới đội tàu phù hợp với nhu cầu thị trường và nguồn lực tài chính của Công ty để đảm bảo ổn định thị phần vận tải và phát triển

V. Quản trị công ty/Corporate governance:

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
01	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
02	Bà Đặng Thị Xuân Hương	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Đại diện vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
03	Ông Đỗ Văn Long	Ủy viên HĐQT, Đại diện vốn của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đóng tàu và thương mại Petrolimex.
04	Ông Đàm Trọng Nghĩa	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
05	Ông Phan Văn Kỳ	Ủy viên HĐQT.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành đã tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty. Từ đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết sách đúng đắn, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty (PGT) đồng thời đại diện cho quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Chủ tịch HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông, cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả.

1.3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT có 06 phiên họp thường kỳ và có 14 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết/quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

- Công tác kế hoạch: Phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch SXKD, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2018; Chỉ đạo định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHCĐ; Sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ, Tiếp tục theo dõi, đánh giá, điều chỉnh và kiểm soát việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác tổ chức:

+ Hoàn thành tốt công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 21 ngày 18/05/2018 do Công ty thay đổi Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật.

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức Ban Tổng giám đốc: tăng thêm 01 Phó Tổng giám đốc công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện nay gồm: 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc.

+ Kiện toàn tổ chức, nhân sự 02 Ban giúp việc HĐQT theo quy định tại Điều lệ, gồm: Ban Tổng hợp Nhân sự và Ban Kế hoạch Đầu tư.

- Công tác cán bộ:

Trong năm 2018, nhân sự HĐQT có sự thay đổi theo quyết định của ĐHĐCĐ:

+ Ông Phan Văn Kỳ thôi ủy viên HĐQT, thôi chủ tịch HĐQT Công ty (do Cổ đông TCTy – cổ đông chi phối 51,22% thôi cử làm người đại diện); Và được ĐHĐCĐ bầu lại làm Thành viên HĐQT - đại diện thể nhân.

+ Ông Phan Văn Cầu thôi làm thành viên HĐQT theo Đơn từ nhiệm.

+ Ông Đàm Trọng Nghĩa được ĐHĐCĐ bầu thay thế làm Thành viên HĐQT - đại diện thể nhân.

+ Từ sau ĐHĐCĐ ngày 10/4/2018, HĐQT họp phiên đầu tiên bầu Ông Phạm Việt Khoa làm Chủ tịch HĐQT Công ty.

Nhân sự Ban điều hành:

+ Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Hoàng Hào đến thời điểm nghỉ hưu theo chế độ (01/07/2020) theo Quyết định số 43/PJT-QĐ-HĐQT ngày 28/12/2018.

+ Giao nhiệm vụ/bổ nhiệm ông Đàm Trọng Nghĩa - Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty làm Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/02/2019 theo Quyết định số 06/PJT-QĐ-HĐQT ngày 30/01/2019.

+ Phê duyệt bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty.

- Công tác đầu tư: Phê duyệt chủ trương đầu tư đóng mới tàu sông chở dầu cỡ 2000 tấn (dự kiến Quý 1/2019 sẽ hoàn thành)

- Chỉ đạo Ban kiểm soát để quyết định chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Số thành viên HĐQT không điều hành: 02 người

- Ông Phạm Việt Khoa hiện là Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, là thành viên của nhóm đại diện quản lý phần vốn đầu tư của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex tại Công ty.

- Ông Phan Văn Kỳ: cổ đông thể nhân

1.5. Các tiểu ban trong HĐQT:

- Ban Tổng hợp Nhân sự: chức năng tổng hợp, nhân sự, tài chính và thư ký cho hoạt động quản lý, giám sát của Chủ tịch HĐQT và HĐQT Công ty;

- Ban Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác kế hoạch, kỹ thuật, an toàn và đầu tư.

- Hai tiểu ban trực thuộc HĐQT đã trình và được HĐQT thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2018. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT và từng thành viên tiểu ban đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors: Có 03 thành viên trong đó 2 người không tham gia điều hành, là các ông:

- Ông Hoàng Anh Tuấn : Trưởng ban tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0%
- Ông Phạm Ngọc Sinh : Kiểm soát viên tỷ lệ nắm giữ cổ phần 2,28%
- 01 người tham gia bộ máy điều hành của Công ty là Ông Trần Văn Trọng: Kiểm soát viên, Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty, tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ công ty và luật doanh nghiệp, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có ý kiến đề xuất kịp thời cho Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích/remuneration and benefits:

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Số người	Hệ số thù lao cho từng chức danh hàng tháng	Số tiền đã chi thù lao năm 2018 (đồng)
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05	20% lương BQ Phó TGD	344.801.333
2	BAN KIỂM SOÁT	03		180.480.960
	TRƯỞNG BAN	01	20% lương BQ Phó TGD	75.200.400
	THÀNH VIÊN BKS	02	70% thù lao Trưởng ban BKS	105.280.560
	Tổng cộng	08		525.282.293

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty: hưởng lương theo Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders: Không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm <i>/Reasons for, sale increase decrease</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percent age</i>	

3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders*: Không có

3.4. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance*: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*: Đã được đăng trong Website Công ty: <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn/> Báo cáo tài chính.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Việt Khoa